

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K17
(Từ ngày 14/07/2025 đến ngày 20/07/2025)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATH02-K17	Sáng	TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp			
	Chiều														
ATQ02-K17	Sáng	TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp					
	Chiều														
ATQ03-K17	Sáng	TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp		TT nghề nghiệp					
	Chiều														
ATT02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATT03-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														
	Chiều														
TT01-K17TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
ADH02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ĐT02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														
ĐCN02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														
ĐL02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AĐT02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														
ADCN02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														
ADL02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATĐ02-K17	Sáng	nghỉ hè													
	Chiều														
ĐCN02-K16LT	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
ĐL02-K17N2	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT02-K17	Sáng														
	Chiều	Nghỉ hè													
AOT02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AOT03-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AOT04-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT02-K17TC	Sáng														
	Chiều	Nghỉ hè													
ACB02-K17	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
AHD02-K17	Sáng			TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều	Thi quan hệ công chúng, qtkd lữ hành	14h												
			503B												
AKS02-K17	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
CB02-K17TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AKT02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AQT02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AMK02,03-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
ALG02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AD01,02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD01,02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AD02-K17LT	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD01-K17LT	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AYS02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ARH02-K17	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
YQT01-K17 (CEO)	Sáng	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương	8h-11h15	Quản trị kinh doanh 2	8h-11h15	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương	8h-11h15	Quản trị kinh doanh 2	8h-11h15	Chính trị	8h-11h15	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	8h-11h		
		C. Nhung	303D	C. Trang	303D	C. Nhung	303D	C. Trang	303D	C. Thủy	303D	T. Cường	303D		
	Chiều	Chính trị	8h-11h15	Pháp luật	14h- 16h15	Chính trị	8h-11h15	Pháp luật	14h- 16h15			Quản trị rủi ro trong kinh doanh	14h-16h15		
		C. Thủy	303D	C. Hoa	303D	C. Thủy	303D	C. Hoa	303D			T. Cường	303D		
ITH01,02,03- K17	Sáng	Kỹ năng Nghe 3 (40/75)	Tiết (2- 5)	Kỹ năng Nghe 3 (49/75)	Tiết (2-5)	Kỹ năng Nghe 3 (58/75)	Tiết (2-5)	Kỹ năng Nghe 3 (67/75)	Tiết (2- 5)	Kỹ năng Nghe 3 (75/75)	Tiết (3- 5)				
		Cô Thơ	501B	Cô Thơ	501B	Cô Thơ	501B	Cô Thơ	501B	Cô Thơ	501B				
	Chiều	Kỹ năng Nghe 3 (45/75)	Tiết (6- 10)	Kỹ năng Nghe 3 (54/75)	Tiết (6- 10)	Kỹ năng Nghe 3 (63/75)	Tiết (6- 10)	Kỹ năng Nghe 3 (72/75)	Tiết (6- 9)						
		Cô Thơ	501B	Cô Thơ	501B	Cô Thơ	501B	Cô Thơ	501B						
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DMK01-K17	Sáng														
	Chiều	Thực tế DN		Thực tế DN		Thực tế DN		Thực tế DN		Thực tế DN		Thực tế DN			
DOT01-K17	Sáng	TT sản xuất		TT sản xuất		TT sản xuất		TT sản xuất		TT sản xuất					
	Chiều														
YĐH01-K17	Sáng			Thiết kế UX-UI (57/90 tiết)	Tiết (1-5)	Thiết kế UX-UI (62/90 tiết)	Tiết (1-5)	Thiết kế UX-UI (67/90 tiết)	Tiết (1-5)	Thiết kế UX-UI (72/90 tiết)	Tiết (1-5)	Thiết kế UX-UI (76/90 tiết)	Tiết (1-4)		
					Lab 2		Lab 2		Lab 2		Lab 2		Lab 2		
	Chiều														
YTT01-K17	Sáng														
	Chiều			Phân tích và thiết kế hướng đối tượng (39/60 tiết)	Tiết (6-10)	Phát triển ứng dụng Web (66/75 tiết)	Tiết (6-10)	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng (43/60 tiết)	Tiết (6-9)	Phát triển ứng dụng Web (71/75 tiết)	Tiết (6-10)				
				Cô Nghĩa	Lab 1	Cô Thúy	Lab 1	Cô Nghĩa	Lab 1	Cô Thúy	Lab 1				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YCB01-K17TC	Sáng														
	Chiều														
YTT01-K17TC	Sáng														
	Chiều														
HĐH01-K17TC	Sáng														
	Chiều														
HDL01-K17TC	Sáng														
	Chiều														
HCB01-K17TC	Sáng														
	Chiều														
HCB02-K17TC	Sáng														
	Chiều														